

Số: 1636/TB-CNTĐ

TPHCM, ngày 16 tháng 8 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại liên hệ: 19001012 Fax: 028 3896 0241
- E-mail: idsentd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Quyết định 2482/QĐ-CT ngày 15/8/2022 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/8/2022 tại đường dẫn: <https://www.capnuocthuduc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Quyết định 2482/QĐ-CT

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Minh
Nguyễn Công Minh

Số: 2482 /QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2022

CTY CP CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Số: 1416

Ngày: 16.8.2022

Chuyên: TBKS; ICNB; TK H&J

PTKT; PTCH

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014; Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 5184/QĐ-CTTPHCM ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

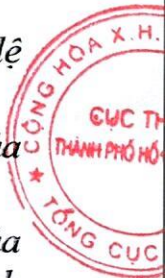
Căn cứ Biên bản thanh tra thuế số 61/BB-TTKT5 ký ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức theo Quyết định số 605/QĐ-CT-KT ngày 9 tháng 5 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 5.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.



2

Địa chỉ trụ sở chính: số 8 Không Tử, phường Bình Thọ, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh;

Mã số thuế: 0304803601;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0304803601, ngày 18 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 4 năm 2021, do Phòng đăng ký doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư cấp;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Công Minh - Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, theo Điều 103, Điều 107 Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, được sửa đổi bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2013; khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng, hạch toán chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo khoản 4 Điều 143 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

- Khai sai dẫn đến thiếu phí bảo vệ môi trường phải nộp theo quy định tại Điều 7 Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Điều 7 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này.

- Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 6 Điều 17 Nghị định này.

- Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ, áp dụng xử phạt tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại khoản 3 và khoản 4 Điều 10 của Nghị định này.

- Không xử phạt đối với số thuế, phí bảo vệ môi trường truy thu năm 2016 do quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013, khoản 2 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

4. Các tình tiết tăng nặng: vi phạm nhiều lần trong việc sử dụng hóa đơn không còn giá trị sử dụng.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Phạt tiền với số tiền: 192.930.613 đồng (bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi ngàn sáu trăm mười ba đồng), bao gồm:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế, phí bảo vệ môi trường phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 178.339.958 đồng
- Phạt về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp: 14.590.655 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Truy thu thuế: 994.713.626 đồng (bằng chữ: Chín trăm chín mươi tư triệu bảy trăm mười ba ngàn sáu trăm hai sáu đồng), trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 130.576.715 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052): 836.844.559 đồng
- Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (tiểu mục 2618): 27.292.352 đồng

Tiền chậm nộp tiền thuế: 221.438.934 đồng (bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn chín trăm ba mươi tư đồng), trong đó:

- Chậm nộp thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 35.006.344 đồng;
- Chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918): 175.947.864 đồng;
- Chậm nộp phí bảo vệ môi trường (tiểu mục 4944): 10.484.725 đồng

Giảm khấu trừ 7.189.423 đồng (bằng chữ: Bảy triệu một trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm hai mươi ba đồng), số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển sang năm 2022: 435.775.576 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả khác: không



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Công Minh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho phòng Kế khai và kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, phòng Thanh tra - Kiểm tra số 5 để tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT5 (nthoa1,5b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Thái Minh Giao